

**CÁC BỘ****BỘ NỘI VỤ**

**THÔNG TƯ số 16 - NV/CB ngày 17-3-1960**  
bổ sung thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959, hướng dẫn việc giải quyết những người làm việc theo hợp đồng, phù động, tạm tuyển làm công tác có tính chất thường xuyên lâu dài.

Kính gửi: Các ông Bộ trưởng,  
Các ông Thủ trưởng các Cơ quan trung ương,  
Ủy ban hành chính các khu, tỉnh và thành phố.

Trong khi tiến hành tuyển dụng chính thức những người hợp đồng, phù động, tạm tuyển, công nhật đang làm công tác có tính chất thường xuyên theo thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959 của Bộ tôi, các cơ quan ở trung ương cũng như ở địa phương gặp khó khăn về việc xét liêu chuẩn tuổi và thời gian đã làm việc. Một số cơ quan có đề nghị: giữa Bộ Lao động và Bộ tôi nên thống nhất về tiêu chuẩn (vì thông tư số 13-LĐ/TT ngày 8-7-1959 của Bộ Lao động không quy định tuổi tối đa và việc khám sức khỏe) để việc thực hiện trong các khu vực hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp được thống nhất.

Sau khi nghiên cứu tình hình thực tế ở các cơ quan và trao đổi ý kiến với Bộ Lao động, Bộ tôi xin bổ sung thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959, mấy điểm sau đây:

**I. VỀ TIÊU CHUẨN****1. Tuổi:**

- a) Quy định chung là không quá 35 tuổi.
- b) Đối với những người trước đã công tác kháng chiến, những thương binh, bộ đội đã phục viên, vợ con cán bộ, những gia đình có công với cách mạng, những người có chuyên môn, kỹ thuật, những thợ có nghề, v.v... thì có chặm chước về tuổi, nhưng tối đa không quá 45 tuổi và phải có đủ sức khỏe để làm việc.
- c) Ngoài diện chiếu cố nêu trên, đối với những người lấy vào sau hòa bình, hiện nay sức khỏe tốt, tích cực công tác, thiết tha phục vụ thì có thể tính mức tuổi 40 để xét đưa vào biên chế.

Trường hợp đặc biệt như đương sự biết chuyên môn, kỹ thuật hoặc thợ giỏi nghề, v.v... đáp ứng

được nhu cầu công tác cần thiết hiện nay nếu tuổi đã quá mức 45 nhưng sức khỏe bảo đảm thì vẫn có thể xét tuyển dụng chính thức sau khi trao đổi ý kiến với Bộ tôi (nếu là những người thuộc các xí nghiệp, công, nông, lâm trường thì trao đổi với Bộ Lao động).

Những mức tuổi quy định trên *linh từ khi đương sự mới vào làm việc*, không phải tính đến hiện nay. Ví dụ: Ông A ký hợp đồng với một Công ty Mậu dịch vào làm kế toán từ năm 1957. Năm nay ông đã 36 tuổi. Như thế về tiêu chuẩn tuổi, ông có đủ điều kiện để xét tuyển vào chính thức. (Theo trường hợp quy định mức tối đa 35 tuổi).

**2. Tính thời gian đã làm việc:**

Tiêu chuẩn thứ 2, mục III trong thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959 quy định: «Đã vào làm việc từ một năm trở lên, tính từ ngày ban hành thông tư này» (tức là thông tư số 31-NV/CB); nay bổ sung riêng đối với những thợ có nghề chuyên môn thì tính từ 3 tháng trở lên. Ngoài ra thì phải qua thời gian một năm, nhưng không phải tính từ ngày ban hành thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959, mà tính đến ngày Hội đồng tuyển trách xét tuyển chính thức.

**3 Về khám sức khỏe:**

Vấn đề này xem như một điều kiện bắt buộc, không thể chặm chước, như đã quy định trong các thông tư về tuyển dụng của Bộ tôi.

**II. THỜI GIAN TIẾN HÀNH**

Thông tư số 31-NV/CB quy định đến cuối năm 1959 căn bản hoàn thành việc giải quyết số hợp đồng, phù động, tạm tuyển. Nhưng trong thời gian qua vì biên chế quy định chặm nên nhiều cơ quan, nhất là ở các khu, tỉnh, chưa xét giải quyết số hợp đồng, phù động, tạm tuyển, công nhật.

Tình trạng trên nếu để kéo dài sẽ ảnh hưởng không tốt. Vậy đề nghị các Bộ, các cơ quan trung ương và địa phương, căn cứ thông tư số 31-NV/CB ngày 1-7-1959, công văn số 121-CB/PCB ngày 12-12-1959 và công văn này của Bộ tôi, tiến hành giải quyết một cách tích cực số nhân viên hợp đồng, phù động, tạm tuyển, công nhật đang làm những công việc có tính chất thường xuyên và *đến cuối tháng 4-1960 sẽ hoàn thành về căn bản nhất là khu vực hành chính, sự nghiệp.*

**III. TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO**

Đến cuối tháng 4-1960, các Bộ, các Cơ quan trung ương và Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố sẽ tổng kết tình hình giải quyết số hợp đồng, phù động, tạm tuyển, công nhật trong các đơn vị thuộc cơ quan mình phụ trách và đến tháng 5-1960 báo cáo cho Bộ tôi biết kết quả đã giải quyết và số còn lại để có số liệu tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Về nội dung báo cáo:

a) Số liệu: theo mẫu thống kê kèm sau,

b) Nêu những thuận lợi, khó khăn trong quá trình giải quyết, những diễn biến tư tưởng của những người đã giải quyết; những vấn đề tồn tại hiện nay và ý kiến đề nghị của các Bộ, các cơ quan, và Ủy ban hành chính địa phương.

Đề nghị các Bộ, các Ủy ban hành chính và các cơ quan tích cực tiến hành giải quyết để hoàn thành và báo cáo đúng thời gian đã quy định.

Hà nội, ngày 17 tháng 3 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

CƠ QUAN . . . . . VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MẪU

**THỐNG KÊ**

tình hình giải quyết số nhân viên hợp đồng, phù động, tạm tuyển, công nhật đang làm công tác có tính chất thường xuyên kể từ 1-7-1959 (ngày ban hành thông tư số 31-NV/CB) đến tháng 4-1960

Thuộc kinh phí nào	Đầu tháng 7-59 tổng số có		Đến tháng 4-60 đã giải quyết được		Số hiện còn và lý do còn lại					
	Nam	Bắc	Tuyển dụng chính thức	Cho về địa phương	Tổng số		Có thăm tra lý lịch	Không đủ tiêu chuẩn nhưng chưa có cơ sở sản xuất	Số ở vào trường hợp không đưa vào chính thức được	v.v...
Khu vực hành chính										
Khu vực sự nghiệp										
Khu vực doanh nghiệp										
Tổng cộng. . . .										

Ghi chú:

Ngày. . . tháng. . .

09669451  
Tel: 04-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft